

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HỆN LÂM HÀ**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ - ST.

Ngày: 02/6/2020.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Tám.

2. Ông Hoàng Sỹ Sự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Cương - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Dương N. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, Huyện L, tỉnh L. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh Dương Quang P, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, Huyện L, tỉnh L. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Dương N trình bày:* Chị và anh P xây dựng gia đình với nhau năm 2011, trên cơ sở tình cảm tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, từ đó cuộc sống chung của vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không được hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên đã động viên

hòa giải nhưng vợ chồng anh chị vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Huỳnh Bảo N, sinh ngày 04/6/2012 và cháu Dương Quang H, sinh ngày 13/6/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu N, chị đồng ý giao cháu H cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 13/02/2020 anh Dương Quang P trình bày:*

Anh và chị N xây dựng gia đình với nhau năm 2011, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo p tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã và xô sát với nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Nay vợ anh làm đơn ly hôn với anh thì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Huỳnh Bảo N, sinh ngày 04/6/2012 và cháu Dương Quang H, sinh ngày 13/6/2016. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu H, anh đồng ý giao cháu N cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị N. Xử cho chị N và anh P được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Huỳnh Bảo N, sinh ngày 04/6/2012 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và

giao con chung là cháu Dương Quang H, sinh ngày 13/6/2016 cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh P xác định vợ chồng không có nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn anh Dương Quang P vắng mặt tại phiên Tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh P theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N, anh P xây dựng gia đình với nhau năm 2011, trên cơ sở tình tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/3/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh P. Chị N cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, từ đó cuộc sống chung của vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn. Mặc dù gia đình hai bên đã động viên hòa giải nhưng vợ chồng anh chị vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay. Anh P cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã và xô sát với nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Nay chị N làm đơn ly hôn với anh thì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Xét thấy, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị N, anh P bất đồng với nhau về quan điểm sống từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn

với nhau. Đồng thời qua xác minh tại chính quyền địa phương thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng anh P, chị N phát sinh mâu thuẫn là do anh P không tu chí làm ăn, chị N làm nghề cắt tóc nên anh P có ghen tuông với chị N. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên do mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, xử cho chị Huỳnh Thị Dương N và anh Dương Quang P được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị N, anh P xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Dương Huỳnh Bảo N, sinh ngày 04/6/2012 và cháu Dương Quang H, sinh ngày 13/6/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu N cho chị N có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu H cho anh P có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy hiện nay cháu N đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị N. Đối với cháu H chị N và anh P thống nhất giao cháu cho anh P nuôi dưỡng, bên cạnh từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến cháu N do chị N chăm sóc, cháu H do anh Quang chăm sóc. Do đó, để ổn định về tâm sinh lý của trẻ, cũng như các bên có điều kiện được chăm sóc con tốt nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Dương Huỳnh Bảo N, sinh ngày 04/6/2012 cho chị N có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là cháu Dương Quang H, sinh ngày 13/6/2016 cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N, anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Huỳnh Thị Dương N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84

của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Huỳnh Thị Dương N, xử cho chị Huỳnh Thị Dương N và anh Dương Quang P được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Dương Huỳnh Bảo N, sinh ngày 04/6/2012 cho chị Huỳnh Thị Dương N có trách Nệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; Giao con chung là cháu Dương Quang H, sinh ngày 13/6/2016 cho anh Dương Quang P có trách Nệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Dương N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007207 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Lâm Hà, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L(02);
- VKSND Hện L;
- Chi cục THADS H;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Nguyễn Hữu Dũng**

